

Bản án số 336/2024/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 8 - 2024

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồ Cảnh và ông Mai Huy Viện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 298/2024/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 358/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

Bị đơn: Anh Ngô Trí D, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; hiện đang cư trú tại: Cộng hòa liên bang Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai chị Nguyễn Thị P trình bày nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Trí D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An vào ngày 30/5/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn mà không thể hàn gắn được. Nguyên nhân là do không hợp tính cách, bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên xích

mích, va chạm và thiếu sự tôn trọng lẫn nhau. Mặc dù vợ chồng đã tìm mọi cách để giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Tháng 12/2023 anh D đi xuất khẩu lao động tại Cộng hòa liên bang Đức, thời gian đầu sang Đức vợ chồng có liên lạc với nhau, sau này do xa cách vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngô Trí D.

Về con chung: Chị và anh Ngô Trí D có 02 con chung là Ngô Trí H, sinh ngày 29/4/2016 và Ngô Trí An K, sinh ngày 03/8/2018. Khi vợ chồng ly hôn chị đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Ngô Trí D: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh D thông qua người thân là ông Ngô Trí T (bố của anh D) và niêm yết theo quy định, nhưng anh D vắng mặt, do đó không có ý kiến. Chị P không cung cấp được địa chỉ cụ thể hiện nay anh D đang cư trú tại Đức. Tòa án đã gửi văn bản yêu cầu ông Ngô Trí T cung cấp địa chỉ, tin tức của anh D cũng như yêu cầu ông T thông báo cho anh D biết để anh D có ý kiến về việc giải quyết việc ly hôn gửi Tòa án. Ngày 15/7/2024, Tòa án nhận được đơn trình bày của ông T có nội dung như sau: Ông T là bố đẻ của anh Ngô Trí D. Hiện nay anh D đang sinh sống và làm việc tại Đức, anh D thường xuyên liên lạc về với ông thông qua điện thoại, nhưng không cung cấp được địa chỉ tại Đức cho ông nên ông không thể cung cấp địa chỉ của anh D tại Đức cho Tòa án. Ông đã thông báo cho anh D biết việc chị P làm đơn khởi kiện ly hôn gửi Tòa án, anh D cũng đồng ý. Đến nay Tòa án vẫn không nhận được văn bản thể hiện ý kiến của anh D về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị P, cho chị P được ly hôn anh Ngô Trí D; giao con chung Ngô Trí H, sinh ngày 29/4/2016 và Ngô Trí An K, sinh ngày 03/8/2018 cho chị Nguyễn Thị P chăm sóc, nuôi dưỡng; dành quyền khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản cho các đương

sự khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Ngô Trí D có hộ khẩu thường trú tại xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, hiện đang làm việc và sinh sống tại Đức nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 40 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình.

[1.2] Thủ tục hòa giải: Bị đơn anh Ngô Trí D hiện vắng mặt tại nơi cư trú, đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài. Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh D vẫn cố tình vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

[1.3] Sự vắng mặt của đương sự: Anh Ngô Trí D hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết đầy đủ, họp lệ các văn bản tố tụng cho anh D thông qua người thân là ông Ngô Trí T (bố của anh D) gồm các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án; Công văn yêu cầu cung cấp địa chỉ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Đồng thời yêu cầu anh D trình bày ý kiến của mình về việc giải quyết ly hôn. Tuy nhiên, Tòa án không nhận được ý kiến phản hồi của anh D. Tòa án đã tiến hành xác minh qua ông T và được cung cấp thông tin như sau: Ông là bố của anh Ngô Trí D. Hiện nay anh D đang sinh sống và làm việc tại Đức, anh D thường xuyên liên lạc về với anh thông qua điện thoại, nhưng không cung cấp được địa chỉ tại Đức cho anh nên anh không thể cung cấp địa chỉ của anh D tại Đức cho Tòa án. Anh đã thông báo cho anh D biết việc chị P làm đơn khởi kiện ly hôn gửi Tòa án, anh D cũng đồng ý. Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã mở phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất vào ngày 12/8/2024, lần thứ hai vào ngày 29/8/2024 nhưng cả hai lần anh D đều vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án. Do đó, việc anh D vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo theo quy định tại Công văn số 253/TANDTC – PC ngày 26/22/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn

về việc giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài không rõ địa chỉ. Căn cứ khoản 1 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự.

[2] Nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P kết hôn với anh Ngô Trí D vào ngày 30/5/2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa chị P và anh D là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn. Nguyên nhân là do không hợp tính cách, bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên xích mích, va chạm và thiếu sự tôn trọng lẫn nhau. Mặc dù vợ chồng đã tìm mọi cách để giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Tháng 12/2023 anh D đi xuất khẩu lao động Đ, thời gian đầu sang Đức vợ chồng có liên lạc với nhau, sau này do xa cách vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa. Chị P làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh D. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị P và anh Ngô Trí D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Nguyễn Thị P yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[2.2] Con chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Ngô Trí D có hai con chung là Ngô Trí H, sinh ngày 29/4/2016 và Ngô Trí An K, sinh ngày 03/8/2018. Ly hôn, chị P có nguyện vọng được nuôi con chung cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay anh D đang sinh sống, làm ăn ở nước ngoài, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý con chung. Do đó, cần giao con chung Ngô Trí H và Ngô Trí An K cho chị P chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý là phù hợp với hoàn cảnh thực tế về việc nuôi con, phù hợp với nguyện vọng của con và phù hợp với quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, chị P không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung, anh D chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con cho các đương sự khi có yêu cầu.

[2.3] Tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Ngô Trí D cũng chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[3] Án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án

ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 84, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 37, Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273, các Điều 469 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị P.

1. Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Ngô Trí D.

2. Con chung:

2.1. Giao con chung Ngô Trí H, sinh ngày 29/4/2016 và Ngô Trí An K, sinh ngày 03/8/2018 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, quản lý cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Ngô Trí D có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị P chưa yêu cầu. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của các con chưa thành niên, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0012971 ngày 26/6/2024.

4. Quyền kháng cáo:

4.1. Chị Nguyễn Thị P vắng mặt, có quyền kháng cáo thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4.2. Anh Ngô Trí D vắng mặt, có quyền kháng cáo thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Diễn Ngọc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thúy Ngọc